

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA  
(Từ ngày 16 đến 31/3/2026)**

**1.1. Lưu vực sông Hồng**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-40mm, có nơi cao hơn 50mm như: Bắc Quang (Hà Giang) 80mm...
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 70%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 51%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 47%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 46%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 15%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 20%.

**1.2. Lưu vực sông Thái Bình**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
---

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn như: Sơn Động (Bắc Giang) 73mm, Đình Lập (Lạng Sơn) 61mm....

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 443% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 67%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 25-50mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 241%.

+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 24%.

### **1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa - Nghệ An phổ biến từ 10-20mm; khu vực Hà Tĩnh – Quảng Trị phổ biến 25-70mm, có nơi cao hơn; riêng Huế TML phổ biến 120-210mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 03/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với nửa cuối tháng 2, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 22%, sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn khoảng 20%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 28%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 45%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 03, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 574%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 20-50mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 3/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng hơn so với nửa đầu tháng 3, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao TBNN cùng kỳ khoảng 25%, sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn khoảng 8%, sông Ngân Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn 11%, sông Ngân Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 58%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 03, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 496%.

#### **1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ**

##### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-80mm, có nơi cao hơn 100mm như tại: Trà My 173mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 147mm

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 03, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 155%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 185%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa đầu tháng 1, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 15%, sông Ba (Đăk Lăk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 46%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 97%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 121%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 73% so với TBNN.

##### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 03, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 123%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 151%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ cuối tháng 1, mực

nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 45% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 100% so với TBNN cùng kỳ.

### **1.5. Lưu vực sông Mê Công**

#### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-15mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 3, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla ở mức thấp hơn so với nửa cuối tháng 2, trên sông Krông Ana ở mức cao hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 44%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

#### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-25mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 3, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và thấp hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 21%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN 27%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 30% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc tương đương TBNN.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/04/2026.**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**

**Phụ lục**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/03/2026*

*Đơn vị: mm*

<b>Khu vực</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo 15 ngày qua (mm)</b>	<b>So sánh TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 16 ngày tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	25	>41	25-50	>30-60
	Sơn La	12	<1	20-40	>20-40
	Hòa Bình	0	<99	10-20	>30-50
	Lào Cai	11	<19	10-30	>30-50
	Yên Bái	16	<27	20-40	>30-50
	Tuyên Quang	13	<1	20-40	>30-60
	Hà Giang	36	>66	30-60	>30-60
	Láng	9	<57	10-30	<5-15
	Thái Bình	3	<83	10-30	<5-15
	Nam Định	0	<99	10-30	<5-15
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	29	>111	20-50	>30-50
	Thái Nguyên	13	<36	15-30	>10-20
	Bắc Ninh	16	<7	10-25	<5-15
	Lạng Sơn	14	<14	15-25	<15-30
	Bắc Giang	5	<72	15-35	>20-40
	Hải Dương	18	>5	10-30	<5-15
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hội Xuân	2	<77	15-25	<5-15
	Bái Thượng	17	<22	15-25	<5-15
	Thanh Hóa	4	<77	10-20	<5-15
	Quý Châu	4	<72	15-25	<5-15
	Cửa Rào	7	<44	10-30	>20-40
	Đô Lương	9	<45	10-20	<20-40
	Vinh	13	<47	10-20	<20-40
	Hương Sơn	23	<26	10-25	<20-40
	Hương Khê	24	<1	10-25	<20-40
	Hà Tĩnh	28	<7	10-25	<20-40
	Đồng Hới	34	>93	15-30	<20-50
	Quảng Trị	93	>504	10-25	<30-60
	Nam Đông	213	>800	10-25	<30-60
	Huế	180	>848	10-20	<40-80
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	123	>871	10-20	<40-80
	Trà My	173	>546	10-20	<40-80
	Ba Tơ	147	>547	10-20	<40-80
	Quảng Ngãi	81	>344	10-20	<40-80
	Quy Nhơn	35	>164	10-20	<40-80

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 16 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	An Khê	6	>41	5-15	<40-80
	Tuy Hòa	114	>940	10-15	<10-20
	Nha Trang	44	>262	10-20	<40-80
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	6	<66	15-30	<30-60
	Lắk	0	<92	5-10	<40-80
	Buôn Mê Thuột	10	>212	5-10	<40-80
	Biên Hòa	11	<24	10-30	<40-80
	Cần Thơ	0	<100	5-15	<40-80

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	67	<70	65	<77
Lô	Tuyên Quang	W	150	<51	152	<78
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1047	>47	1106	>15
Hồng	Hà Nội	W	1485	>46	1548	>20
Cầu	Gia Bảy	W	122.7	>443	114.7	>241
Lục Nam	Chũ	W	7.2	>67	4.9	<24
Mã	Cắm Thủy	W	203	> 22%	228	> 25
Cả	Yên Thượng	W	325	> 20	311	> 8
La	Hòa Duyệt	W	73	> 28	69	> 11
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	42.7	> 574	37.5	> 496
Thu Bồn	Nông Sơn	W	384	> 155	336	> 123
Trà Khúc	Sơn Giang	W	277	> 185	243	> 151
Ba	Củng Sơn	W	37	<46	39	<45
Cái N,T	Đồng Trảng	W	61.3	>97	62.2	>100
ĐăkBlá	KonTum	W	36.1	< 18%	35.9	< 21%
Srêpôk	Giang Sơn	W	37.7	> 44%	33.9	> 27%
Tiền	Tân Châu	W			5350	> 30
Hậu	Châu Đốc	W			608	~ TBNN